

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/01/2018.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thi.

Ông Phạm Thanh Trà.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Kim Thoa, Thư ký Tòa án.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 306/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2017 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2017/QĐXX-ST ngày 14/12/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Ngọc D, sinh năm 1973; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1974; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Võ Ngọc D trình bày: Giữa anh D và chị Đ chung sống với nhau như vợ chồng năm 1991, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên tranh cãi, chị Đ thường vắng nhà, không chăm lo cho gia đình. Anh D và chị Đ đã ly thân từ năm 2016 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm vợ chồng không còn nên anh D yêu cầu được ly hôn chị Đ;

Về con chung: Giữa anh D và chị Đ có 01 con chung tên Võ Ngọc Đ, sinh 1997, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Huỳnh Ngọc Đ vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, anh Võ Ngọc D thay đổi một phần yêu cầu cầu khởi kiện: Anh D yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Huỳnh Ngọc Đ.

Tại phiên tòa, chị Huỳnh Ngọc Đ vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Võ Ngọc D thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “*Ly hôn*” được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Huỳnh Ngọc Đ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, chị Đ vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt chị Đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Võ Ngọc D thay đổi, bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung này;

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Võ Ngọc D yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Huỳnh Ngọc Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa anh D và chị Đ chung sống với nhau như vợ chồng năm 1991, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên tranh cãi, chị Đ thường vắng nhà, không chăm lo cho gia đình. Anh D và chị Đ đã ly thân từ năm 2016 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Về tình cảm vợ chồng không còn nên anh D yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Đ;

Các văn bản tố tụng và chứng cứ do anh D cung cấp đã được tổng đạt cho chị Đ nhưng chị Đ vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh D. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như chị Đ không có phản đối gì về yêu cầu của anh D không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Đ.

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy anh Võ Ngọc D và chị Huỳnh Ngọc Đ sống chung như vợ chồng năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn đã vi phạm Luật hôn nhân và gia đình; Hiện tại anh D và chị Đ không còn chung sống như vợ chồng từ năm 2016 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống tự ai nấy lo, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D. Do đó cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Võ Ngọc D và chị Huỳnh Ngọc Đ.

Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh Võ Ngọc D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 131 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 244 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Võ Ngọc D và chị Huỳnh Ngọc Đ.

2. Về án phí: Anh Võ Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001037 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Như vậy anh D đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Đối với chị Huỳnh Ngọc Đ vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

TAND tỉnh Tiền Giang;
VKSND thị xã Cai Lậy;
Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
Các đương sự;
UBND xã
Lưu: HS, AV

Trương Vĩnh Hữu